

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 95 /2021/DS-PT

Ngày 11 - 3 - 2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng thuê tài sản”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.

Ông Trương Vĩnh Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 512/2020/TLPT-DS ngày 30/11/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng thuê tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 290/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 634/2020/QĐ-PT ngày 30/01/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huyện ủy C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn Tân H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Minh T – Chức vụ: Bí thư Huyện ủy.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N, sinh năm 1962 – Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng Huyện Ủy C (có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 66, đường Phan Văn K, xã Mỹ P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phương Th – Giám đốc công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Chí Th1, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số 01A, Nguyễn Bình K, Phường 1, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng Huyện Ủy C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn Tân H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Như A – Chức vụ Chánh Văn phòng Huyện Ủy C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn N, sinh năm 1962 – Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng Huyện Ủy C (có mặt).

- *Người kháng cáo:* bị đơn Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn Huyện Ủy C có đại diện theo pháp luật là ông Trương Minh T và đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn N (ông Trần Văn N cũng là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng Huyện Ủy C) cùng có ý kiến trình bày :

Ngày 01/10/2016, Huyện Ủy huyện C và Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang có ký hợp đồng thuê nhà xưởng số 01/2016 với nội dung:

Phía Huyện Ủy cho Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang thuê 01 nhà xưởng xây dựng trên thửa đất 3747, tờ bản đồ số 1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ799232 tọa lạc tại ấp Long L, xã Long H, huyện C, tỉnh Tiền Giang với nội dung:

- Thời hạn thuê là 10 năm, kể từ ngày ký hợp đồng đến ngày 31/12/2025;

- Giá thuê: Năm thứ nhất và năm thứ hai là 100.000.000 đồng/năm; Năm thứ ba đến năm thứ năm là 124.000.000 đồng/năm; Năm thứ sáu là 124.000.000 đồng/năm + 5% trượt giá; Từ năm thứ bảy trở đi là mỗi năm bằng tiền thuê năm trước liền kề + 5% trượt giá.

Tiền thuê được trả hàng năm. Tuy hợp đồng là ghi thuê nhà xưởng nhưng trước khi ký kết hợp đồng hai bên đã có tiền hành thỏa thuận bản ghi nhớ, theo đó Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang sẽ tiến hành đầu tư xây dựng nhà xưởng để kinh doanh.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang đã nộp tiền trễ hạn hợp đồng, cụ thể:

- Năm 2017, thời hạn nộp tiền là ngày 31/10/2017, nhưng đến tháng 7/2019 mới nộp, trễ 20 tháng.

- Năm 2018, thời hạn nộp tiền là ngày 31/10/2018 nhưng đến tháng 7/2019 mới nộp, trễ 08 tháng.

- Năm 2019, theo biên bản số 83-BB/VPFU ngày 19/6/2019 thì Công ty cam kết nộp tiền đúng hạn nhưng đến cuối năm 2019 Công ty tiếp tục trễ 04 tháng và có biên bản thừa nhận nộp trễ.

Vào ngày 20/3/2020, Văn phòng Huyện Ủy có mời đại diện Công ty đến làm việc. Tại buổi làm việc, ông Nguyễn Phương Th đã thừa nhận việc nộp trễ hạn. Ngày 26/3/2020, Văn phòng Huyện Ủy có Thông báo số 13-TB/VPFU với nội dung thanh lý hợp đồng nhưng đại diện Công ty không đến.

Nay Huyện Ủy yêu cầu:

- Chấm dứt hợp đồng thuê nhà xưởng số 01/2016 ngày 01/01/2016 giữa Huyện Ủy C và Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang.

- Buộc Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang trả hết số tiền thuê còn nợ Văn phòng huyện Ủy theo Hợp đồng 01/2016, cụ thể số tiền là 31.000.000 đồng (số tiền nợ từ tháng 01 đến tháng 3/2020).

- Buộc Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang giao trả lại 4.266,5m² đất thuộc thửa đất 3747, tờ bản đồ số 1, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ799232 tọa lạc tại ấp Long L, xã Long H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đối với yêu cầu di dời tài sản: hiện nay đã dời phần gốc cây và thu hoạch cỏ voi nên không còn yêu cầu nữa. Đối với phần nhà của bà Ph: đã di dời nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Không đồng ý đối với yêu cầu trả lại tiền thuê và lãi suất của bị đơn, việc bị đơn cho rằng nguyên đơn có vi phạm hợp đồng do không xây dựng nhà xưởng là không đúng. Vì trước khi ký kết hợp đồng hai bên có tiến hành bàn bạc và lập biên bản ghi nhớ ngày 08/12/2015, trong đó có thể hiện nội dung là bên bị đơn sẽ xây dựng nhà xưởng. Điều này cũng được thể hiện trong biên bản số 83 ngày 19/6/2019 là phía bị đơn thừa nhận hiện nay gặp khó khăn nên chưa xây dựng nhà xưởng trên đất thuê. Do đó nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả lại nhà xưởng, yêu cầu trả đất xây nhà xưởng và trả tiền thuê còn nợ.

* Bị đơn Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang có đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Phương Th và đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Chí Th1 trình bày:

Thông nhất các nội dung nguyên đơn trình bày về thỏa thuận và ký kết hợp đồng với các điều khoản như trên. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty đã trả được tiền thuê đến tháng 12/2019 là 423.000.000 đồng. Theo thỏa thuận hợp đồng thì tiền thuê từ tháng 01 đến tháng 03/2020 là 31.000.000 đồng là đúng.

Theo nội dung hợp đồng thì phía nguyên đơn có nghĩa vụ phải xây dựng nhà xưởng cho bị đơn thuê, tuy nhiên thực tế đến nay vẫn chưa có nhà xưởng nên ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Do đó, không đồng ý trả tiếp số tiền 31.000.000 đồng, bị đơn đồng ý chấm dứt hợp đồng và nay có yêu cầu như sau:

- Yêu cầu Văn phòng Huyện Ủy C, tỉnh Tiền Giang trả lại số tiền thuê mà Công ty TNHH PCCC M đã trả trước đây là 423.000.000 đồng.

- Yêu cầu Văn phòng Huyện Ủy C, tỉnh Tiền Giang trả lại số tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng theo từng lần mà Công ty M nộp tiền tính đến ngày 14/7/2020. Số tiền lãi tạm tính là:

+ Kể từ ngày 03/4/2019 (đã đóng 78.170.000 đồng) đến ngày 14/7/2020: $15,36\text{tháng} \times 0,75\%/tháng \times 78.170.000 \text{ đồng} = 9.005.184 \text{ đồng}$.

+ Kể từ ngày 05/7/2019 (đã đóng 219.041.000 đồng) đến ngày 14/7/2020: $12,3\text{tháng} \times 0,75\%/tháng \times 219.041.000 \text{ đồng} = 20.206.532 \text{ đồng}$.

+ Kể từ ngày 28/02/2020 (đã đóng 65.784.000 đồng) đến ngày 14/7/2020: $4,53\text{tháng} \times 0,75\%/tháng \times 65.784.000 \text{ đồng} = 2.235.011 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền lãi là 31.446.727 đồng. Tổng số tiền Công ty M yêu cầu Văn phòng Huyện Ủy C, tỉnh Tiền Giang trả lại là 454.466.727 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không đồng ý Biên bản ghi nhớ về nội dung nguyên đơn cho rằng bị đơn phải xây nhà xưởng được thể hiện trong biên bản và giữ nguyên các yêu cầu đã trình bày trên. Theo nội dung đơn kiện cũng như nội dung hợp đồng đã thể hiện nhà xưởng là do nguyên đơn cho thuê nên nguyên đơn là người có trách nhiệm xây dựng.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 290/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào các Điều 472, 473, 481, 482 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huyện Ủy C.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bị đơn Công ty TNHH PCCC M về việc yêu cầu Văn phòng Huyện Ủy C trả lại 423.000.000 đồng tiền thuê và 31.446.727 đồng lãi.

Chấm dứt hợp đồng thuê nhà xưởng số 01/2016 ký kết ngày 01/01/2016 giữa Huyện Ủy C và Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang.

Buộc Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang trả cho Huyện Ủy C 31.000.000 đồng tiền thuê và 4.266,5m² đất thuộc thửa đất số 3747, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Long L, xã Long H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ799232 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/7/2015 cho Huyện Ủy C. Phần đất có tứ cận là:

+ Đông giáp thửa đất số 9;

+ Tây giáp đường công cộng;

+ Nam giáp Kênh công cộng và thửa số 631;

+ Bắc giáp lộ công cộng.

(có sơ đồ kèm theo)

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại Huyện ủy C 1.075.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002744 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang phải chịu 23.417.749 đồng án phí, được trừ vào 11.361.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003035 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nên phải nộp tiếp 12.056.749 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 25/9/2020, bị đơn Công ty TNHH Phòng cháy chữa cháy M Tiền Giang có đơn kháng cáo yêu cầu: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu trả lại số tiền thuê mà bị đơn đã đóng là 423.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng theo từng lần Công ty M đóng tiền thuê đến ngày 14/7/2020 là 31.446.727 đồng, tổng cộng yêu cầu nguyên đơn trả là 454.446.727 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất trong hợp đồng thể hiện cho thuê đất và nhà xưởng, nhưng thực tế trên đất không có nhà xưởng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng ngày 08/12/2015 đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn có tiến hành lập biên bản ghi nhớ thỏa thuận: Huyện Ủy C có diện tích đất là 4.266,5m² có nhu cầu đầu tư khai thác dưới dạng hợp đồng cho thuê nhà xưởng, bị đơn có đơn xin thuê đất có trách nhiệm đầu tư nhà xưởng. Điều đó cho thấy, tại thời điểm xác lập hợp đồng bị đơn đã biết rõ đây là hợp đồng thuê đất dưới dạng cho thuê nhà xưởng và bị đơn có nghĩa vụ của mình là xây dựng nhà xưởng để khai thác. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn nhiều lần nộp trễ hạn tiền thuê, nguyên nhân là do bị đơn “khó khăn về kinh tế, huy động cổ đông góp vốn kinh doanh chậm, chưa đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trên khu đất thuê”. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới để chứng minh. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Phòng cháy chữa cháy M Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng cho thuê nhà xưởng số 01/2016 lập ngày 01/01/2016 là thể hiện việc cho thuê nhà xưởng, tuy nhiên thực tế trên đất không có nhà xưởng. Phía bị đơn cho rằng theo hợp đồng thì nguyên đơn xây dựng nhà xưởng, nhưng sau khi

ký kết hợp đồng nguyên đơn không xây dựng nhà xưởng dẫn đến bị đơn không kinh doanh được. Nguyên đơn cho rằng trước khi ký kết hợp đồng thì hai bên đã có thỏa thuận là bên bị đơn đầu tư xây dựng nhà xưởng để kinh doanh và lập hợp đồng thuê, thống nhất lập hợp đồng thuê nhà xưởng. Xét thấy, trước khi tiến hành ký kết hợp đồng, ngày 08/12/2015 đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn có tiến hành ***lập biên bản ghi nhớ*** thỏa thuận liên kết kinh doanh, theo đó có ghi rõ Huyện ủy C có diện tích đất là 4.266,5m² đất có nhu cầu đầu tư khai thác ***dưới dạng hợp đồng cho thuê nhà xưởng***, phía bị đơn cũng có ***đơn xin thuê*** đất đề ngày 07/12/2015 theo đó bị đơn có trách nhiệm đầu tư nhà xưởng vv... khai thác dưới dạng hợp đồng thuê nhà xưởng. ***Điều đó cho thấy, tại thời điểm xác lập hợp đồng bị đơn đã biết rõ đây là hợp đồng thuê đất dưới dạng cho thuê nhà xưởng và bị đơn có nghĩa vụ của mình là xây dựng nhà xưởng để khai thác.***

Mặc khác, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn nhiều lần nộp trễ hạn tiền thuê. Khi tiến hành làm việc thì bị đơn thừa nhận có vi phạm và nêu nguyên nhân là do bị đơn ***“khó khăn về kinh tế, huy động cổ đông góp vốn kinh doanh chậm, chưa đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trên khu đất thuê”***. Tại thời điểm này, công ty còn nợ tiền thuê là 219.041.000 đồng; đồng thời đến ngày 05/7/2019 phía công ty đã thanh toán xong số tiền trên cho Huyện Ủy C (Biên bản làm việc ngày 19/6/2019) và ***“Công ty TNHH PCCC M gặp nhiều khó khăn về kinh tế nên sẽ tiến hành kinh doanh và o cuối năm 2020”*** (Biên bản làm việc ngày 20/3/2020). Chứng tỏ bị đơn đã xác định rõ không có nhà xưởng để cho thuê, chỉ là khai thác quyền sử dụng đất của nguyên đơn. Từ phân tích trên cho thấy việc bị đơn cho rằng nghĩa vụ xây dựng nhà xưởng là của nguyên đơn là không có căn cứ; nên yêu cầu độc lập của bị đơn yêu cầu Văn phòng Huyện Ủy C trả lại tiền thuê và lãi suất 0,75%/năm là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét thấy, tại Biên bản làm việc ngày 20/3/2020 phía bị đơn có thỏa thuận nếu tiếp tục nộp trễ thì chấp nhận cho Văn phòng Huyện Ủy C đơn phương chấm dứt hợp đồng. Bị đơn cũng thừa nhận có vi phạm nhiều lần nghĩa vụ trả tiền thuê (ba kỳ liên tiếp). Do đó, việc nguyên đơn ra Thông báo số 13-TB/VPHU ngày 07/4/2020 với nội dung thanh lý hợp đồng trên là có căn cứ. Vì vậy, cần tuyên bố chấm dứt hợp đồng thuê đất, buộc bị đơn trả tiếp số tiền thuê còn lại là 31.000.000 đồng (số tiền nợ từ tháng 01 đến tháng 3/2020) và 4.266,5m² đất thuộc thửa đất 3747, tờ bản đồ số 1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ799232 tọa lạc tại ấp Long L, xã Long H, huyện C, tỉnh Tiền Giang cho nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ngày 01/3/2021 Tòa án nhân dân huyện C có Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 05A/2021/QĐ-SCBSBA, điều chỉnh ngày trong hợp đồng số 01/2016 là ngày 01/01/2016.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Phòng cháy chữa cháy M Tiền Giang không được chấp nhận nên Công ty TNHH Phòng cháy chữa cháy M Tiền Giang phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 472, 473, 481, 482 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Phòng cháy chữa cháy M Tiền Giang.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 290/2020/DS-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huyện Ủy C.

Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bị đơn Công ty TNHH PCCC M về việc yêu cầu Văn phòng Huyện Ủy C trả lại 423.000.000 đồng tiền thuê và 31.446.727 đồng lãi.

Chấm dứt hợp đồng thuê nhà xưởng số 01/2016 ký kết ngày 01/01/2016 giữa Huyện Ủy C và Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang.

Buộc Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang trả cho Huyện Ủy C 31.000.000 đồng tiền thuê và 4.266,5m² đất thuộc thửa đất 3747, tờ bản đồ số 1 tọa lạc tại ấp Long L, xã Long H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ799232 do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang cấp ngày 28/7/2015 cho Huyện Ủy C. Phần đất có tứ cận là:

+ Đông giáp thửa đất số 9;

+ Tây giáp đường công cộng;

+ Nam giáp Kênh công cộng và thửa số 631;

+ Bắc giáp lộ công cộng.

(có sơ đồ kèm theo)

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại Huyện Ủy C 1.075.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002744 ngày 25/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Công ty TNHH PCCC M Tiền Giang phải chịu 23.417.749 đồng án phí, được trừ vào 11.361.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003035 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, nên phải nộp tiếp 12.056.749 đồng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty TNHH Phòng cháy chữa cháy M Tiền Giang phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003172 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang; xem như đã thực hiện xong án phí dân sự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện C;
 - THADS huyện C;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2021-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phong